



# BÁO CÁO ĐỔ ÁN MÔN HỌC

## XÂY DỰNG TRANG WEB BÁN GIÀY CDN STORES

MÔN: LẬP TRÌNH WEB

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đình Ánh

Sinh viên thực hiện: Cao Minh Thắng 1811060714

Đặng Hoàng Việt1811062040Trần Thị Kim Ngân1811062216Nguyễn Văn Cương1811063580Nguyễn Trần Huy Đức1811760049

Tp. Thủ Đức, Ngày 26 Tháng 07 Năm 2021



### LÒI CẨM ƠN

Lời đầu tiên, chúng em xin chân thành cảm ơn khoa Công nghệ thông tin, trường đại học Công Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng em học tập và thực hiện đồ án môn học này.

Đặc biệt, chúng em xin bày tỏ lòng biết ơn tới thầy Nguyễn Đình Ánh đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo chúng em trong suốt thời gian thực hiện đề tài.

Mặc dù chúng em đã rất cố gắng, nhưng với trình độ còn hạn chế, trong quá trình thực hiện đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng em hi vọng sẽ nhận được những ý kiến nhận xét, góp ý của thầy giáo về những vấn đề triển khai trong đồ án.

TP. Thủ Đức, ngày 26 tháng 07 năm 2021

### LỜI MỞ ĐẦU

Những tiến bộ to lớn về công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trong những thập niên cuối của thế kỷ 20 đã tạo ra bước ngoặt mới cho sự phát triển kinh tế xã hội toàn cầu. Chính trên nền tảng đó, một phương thức thương mại mới đã xuất hiện và phát triển nhanh chóng, đó là thương mại điện tử. Thương mại điện tử chính là một công cụ hiện đại sử dụng mạng Internet giúp cho các doanh nghiệp có thể thâm nhập vào thị trường thế giới, thu thập thông tin nhanh hơn, nhiều hơn và chính xác hơn. Với thương mại điện tử, các doanh nghiệp cũng có thể đưa các thông tin về sản phẩm của mình đến các đối tượng khách hàng tiềm năng khác nhau ở mọi nơi trên thế giới với chi phí thấp hơn nhiều so với các phương pháp truyền thống.

Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử trên thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bộ phận chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số các doanh nghiệp Việt Nam, cũng đã bước đầu nhận thức được ích lợi và tầm quan trọng của việc ứng dụng thương mại điện tử. Tuy nhiên, do còn nhiều hạn chế trong nhận thức của bản thân các doanh nghiệp cũng như các điều kiện cơ sở hạ tầng, việc ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam có thể nói mới ở mức độ sơ khởi. Vì thế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cần xây dựng cho mình một chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay nhằm tiếp cận nhiều hơn nữa với thương mại điện tử để có thể khai thác tối đa lợi ích mà phương thức kinh doanh này đem lại.

Ngày nay, các cửa hàng trực tuyến xuất hiện càng nhiều. Cửa hàng trực tuyến sẽ đem lại nhiều lợi ích về cho người sử dụng. Đối với doanh nghiệp, tiết kiệm được không gian trưng bày sản phẩm, tiết kiệm nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí mặt bằng...Đối với khách hàng, tiết kiệm được thời gian đi lại, lựa chon được những sản phẩm ưa thích. Đây cũng là lý do để em chọn đề tài: "Xây dựng Website mua bán giày CDN Stores".

## NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

•••••	•••••	•••••	•••••	•••••	•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	••••••	•••••
•••••		•••••		•••••		•••••	•••••		•••••
•••••	•••••		•••••	•••••		•••••	•••••		•••••
•••••	•••••								•••••
•••••			•••••	•••••		•••••	•••••		••••
			•••••	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		•••••	•••••		••••
•••••			••••						
							••••		
••••••	••••••	••••••	•••••	•••••		•••••	•••••	•••••••	•••••
				• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		

## MỤC LỤC

CHUONG 1	: TỔNG QUAN	1
1.1. <b>G</b> ió	ri thiệu tổng quan	1
1.2. Nhi	iệm vụ	1
	cấu tổ chức	
	y trình xử lý	
- •	: CO SỞ LÝ THUYẾT	
CHUONG 2	: COSOLI IHUIEI	
	ng quan về ASP.NET	
	Giới thiệu về ASP.NET	
	Tìm hiểu về mô hình lập trình web MVC của ASP.NET	
	Giới thiệu mô hình lập trình Web bằng ASP.NET MVC5	
2.1.4. H 2.1.5. T	Hoạt động của các thành phần chính trong ASP.NET MVC Tại sao phải sử dụng ASP.NET	
2.1.5. I 2.1.6. U	Ju điểm, khuyết điểm của ASP.NET	6
	•	
	ML	
	Chái niệm	
	Quá trình xử lý HTML Chương trình tạo tập tin HTML	
	Vai trò của HTML	
	S	
	otstrap	
	Khái niệm	
2.4.2.	Vai trò	9
2.5. Jqu	ery	10
	Khái niệm	
2.5.2. U	Ju điểm của Jquery	10
2.5.3.	Tại sao nên sử dụng Jquery	11
CHUONG 3	: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ WEBSITE	12
3.1. Phá	ít biểu hệ thống	12
	c định yêu cầu hệ thống	
	Yêu cầu nhiệm vụYêu cầu phi chức năng	
	đồ chức năng	
	<u> </u>	
	đồ Use case	
<b>CHUONG 4</b>	: XÂY DỰNG WEBSITE	15

4.1. C	Các bảng dữ liệu	15
4.1.1.	Bång Colors	15
	Bång Images	
	Bång Materials	
4.1.4.	Bång OrderInfores	16
4.1.5.	Bång Orders	16
4.1.6.	Bång Prices	16
4.1.7.	Bång Products	17
4.1.8.	Bång Sizes	17
4.1.9.	Bång Status	18
4.2.	Các hình ảnh giao diện	19
CHƯƠNG	5 5: TỔNG KẾT	29
5.1. k	ζết quả đạt được	29
5.2. N	Những việc chưa đạt được	29
5.3. H	Iướng phát triển dự kiến trong tương lai	29
TÀI LIỆU	THAM KHẢO	30

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1 Sơ đồ chức năng	13
Hình 3.2 Sơ đồ Use case	14
Hình 4.1 Giao diện chính của trang web	19
Hình 4.2 Giao diện danh sách sản phẩm của cửa hàng	20
Hình 4.3 Giao diện thông tin sản phẩm	21
Hình 4.4 Giao diện trang đặt hàng	22
Hình 4.5 Giao diện đăng nhập	23
Hình 4.6 Giao diện đăng ký tài khoản	24
Hình 4.7 Giao diện trang giỏ hàng	25
Hình 4.8 Giao diện địa chỉ người dùng	26
Hình 4.9 Giao diện đổi mật khẩu người dùng	27
Hình 4.10 Giao diên người quản tri	28

### **CHƯƠNG 1:TỔNG QUAN**

### 1.1. Giới thiệu tổng quan

Website bán giày được đề cập ở đây là hệ thống bán giày nhỏ với các sản phẩm được phân loại theo Trạng thái, chất liệu, màu sắc, giá. Khách hàng có thể đặt mua giày sau thi đăng ký tài khoản trên trang web, sau đó chọn những sản phẩm mà mình muốn đặt cho vào giỏ hàng. Tiến hành đặt mua sau khi xác nhận thông tin đơn hàng, tên người nhận, số điện thoại và địa chỉ người nhận.

#### 1.2. Nhiệm vụ

- Ngày nay, với xu hướng phát triển mạnh mẽ không ngừng của Internet, nhưng vẫn có những công ty, doanh nghiệp hay các cửa hàng cá nhân chưa hiểu hết về Website là gì? Họ chưa biết khai thác một cách triệt để các lợi ích to lớn của website mang lại.
- Khi chưa có Website: Doanh nghiệp, cửa hàng gặp khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng, quảng bá sản phẩm... Khách hàng muốn tìm hiểu chi tiết sản phẩm thật sự rất khó khăn, khách hàng phải đến cửa hàng để nhân viên tư vấn. Việc đó rất mất thời gian cho khách hàng và phía cửa hàng phải mất rất nhiều chi phí thuê nhân viên tư vấn bán hàng, ...

#### - Lợi ích của website mang lại:

- Quảng cáo không giới hạn với một chi phí thấp nhất.
- Có cơ hội liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, công ty hoặc các tổ chức.
- Nhận thông tin phản hồi nhanh của khách hàng, đối tác nhanh nhất..
- Tạo một hình ảnh tốt cho doanh nghiệp, công ty bạn.
- Tiết kiệm chi phí, hoạt động không nghỉ 24/24 mà không cần đội ngũ nhân viên phục vụ, bán hàng.
- Website được làm ra với mục đích giúp cho việc kinh doanh được thuận tiện,
  cửa hàng dược quảng bá rộng rãi, có thể bán sản phẩm nhanh chóng mà không

tốn tiền thuê mặt bằng, nhân viên bán hàng từ đó có thể tối ưu hóa lợi nhận cho khách hàng...

#### 1.3. Cơ cấu tổ chức

- Về mặt căn bản, xây dựng 1 website giới thiệu sản phẩm có 2 nhân tố chính tác
  động đó là: Khách mua hàng và bộ phận Quản lý website.
- Bộ phận quản lý website có chức năng điều hành website của mình, tương tác với cơ sở dữ liệu, tổ chức hoạt động của website sau đó đưa lên giao diện giới thiệu cho khách hàng.
- Ta có thể chia bộ phận quản lý website ra thành các bộ phận nhỏ hơn, mỗi bộ phận đảm đương một nhiệm vụ, một khâu trong tổ chức website, đảm bảo website vận hành tốt, đạt được hiệu quả như mong muốn, giới thiệu và đưa sản phẩm tới người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất.

#### 1.4. Quy trình xử lý

Khách hàng đăng ký tài khoản trực tuyến. Khách hàng lựa chọn và đặt mua hàng, hàng được chuyển vào giỏ hàng. Khách hàng có thể kiểm tra giỏ hàng hoặc đơn đặt hàng trước khi đặt.

#### CHƯƠNG 2:CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### 2.1. Tổng quan về ASP.NET

### 2.1.1. Giới thiệu về ASP.NET

- Đầu năm 2002, Microsoft giới thiệu một kỹ thuật lập trình Web khá mới mẻ với tên gọi ban đầu là ASP+, tên chính thức sau này là ASP.Net. Với ASP.Net, không những không cần đòi hỏi bạn phải biết các tag HTML, thiết kế web, mà nó còn hỗ trợ mạnh lập trình hướng đối tượng trong quá trình xây dựng và phát triển ứng dụng Web. ASP.Net là kỹ thuật lập trình và phát triển ứng dụng web ở phía Server (Server-side) dựa trên nền tảng của Microsoft .Net Framework.
- Hầu hết, những người mới đến với lập trình web đều bắt đầu tìm hiểu những kỹ thuật ở phía Client (Client-side) như: HTML, Java Script, CSS (Cascading Style Sheets). Khi Web browser yêu cầu một trang web (trang web sử dụng kỹ thuật client-side), Web server tìm trang web mà Client yêu cầu, sau đó gởi về cho Client. Client nhận kết quả trả về từ Server và hiển thị lên màn hình.
- ASP.Net sử dụng kỹ thuật lập trình ở phía server thì hoàn toàn khác, mã lệnh ở phía server sẽ được biên dịch và thi hành tại Web Server. Sau khi được Server đọc, biên dịch và thi hành, kết quả tự động được chuyển sang HTML/JavaScript/CSS và trả về cho Client. Tất cả các xử lý lệnh ASP.Net đều được thực hiện tại Server và do đó, gọi là kỹ thuật lập trình ở phía server. ASP.NET được Microsoft phát triển qua nhiều phiên bản từ ASP.NET 1.0, 1.1, 2.0 và gần đây nhất là phiên bản ASP.NET 5.

### 2.1.2. Tìm hiểu về mô hình lập trình web MVC của ASP.NET

- Mô hình MVC (viết tắt chữ cái đầu của 3 từ Model View Controller) là một kiến trúc phần mềm hay mô hình thiết kế được sử dụng trong kỹ thuật phần mềm (đặc biệt đối với phát triển ứng dụng web). Nó giúp cho tổ chức ứng dụng (phân bố source code ứng dụng) thành 3 phần khác nhau Model, View và Controller. Mỗi thành phần có một nhiệm vụ riêng biệt và độc lập với các thành phần khác.
  - Model: là các thành phần chứa tất cả các nghiệp vụ logic, phương thức xử lý, truy xuất CSDL, đối tượng mô tả dữ liệu như các Class,

hàm xử lý... Model được giao nhiệm vụ cung cấp dữ liệu cho CSDL và lưu dữ liệu vào các kho chứa dữ liệu. Tất cả các nghiệp vụ logic được thực thi ở Model. Dữ liệu vào từ người dùng sẽ thông qua View để kiểm tra ở Model trước khi lưu vào cơ sở dữ liệu. Việc truy xuất, xác nhận và lưu dữ liệu là một phần của Model.

- View: View hiển thị các thông tin cho người dùng của ứng dụng và được giao nhiệm vụ cho việc nhận các dữ liệu vào từ người dùng, gởi đi các yêu cầu người dùng đến bộ điều khiển (Controller), sau đó là nhận lại các phản hồi từ bộ điều khiển và hiển thị kết quả cho người dùng. Các trang HTML, JSP, các thư viện thể và các file nguồn là một phần của View.
- Controller: Controller là tầng trung gian giữa Model và View. Controller được giao nhiệm vụ nhận các yêu cầu từ người dùng (phía máy khách). Một yêu cầu được nhận từ máy khách được thực hiện bởi một chức năng logic thích hợp từ thành phần Model và sau đó sinh ra các kết quả cho người dùng và được thành phần View hiển thị. ActionServlet, Action, ActionForm, struts-config.xml là các thành phần của Controller.
- Một ứng dụng web được phát triển theo mô hình MVC, có nguyên lý hoạt động xử lý yêu cầu của người dùng như sau:
  - Khi có yêu cầu phát sinh từ người dùng (phía Client), yêu cầu này sẽ được gởi đến phía Server, tại đây Contronler sẽ tiếp nhận yêu cầu để xử lý.
  - Bên trong Controller chứa nhiều phương thức (action), mỗi action tương ứng với 1 yêu cầu cụ thể từ người dùng. Controller sẽ lựa chọn action phù hợp với yêu cầu để xử lý. Trong quá trình xử lý, Controller tương tác với Model để có được dữ liệu mà người dùng mong muốn.
  - Sau khi Controller làm việc với model để có được dữ liệu theo yêu cầu, Controller sẽ gởi về cho View thành phần Data Model, và nhiệm

vụ của View sẽ chuyển Data Model nhận được thành dữ liệu ứng dụng và gởi trả về phía Client để hiển thị kết quả yêu cầu.

### 2.1.3. Giới thiệu mô hình lập trình Web bằng ASP.NET MVC5

ASP.NET MVC5 giúp cho chúng ta có thể tạo được các ứng dụng web áp dụng mô hình MVC thay vì tạo ứng dụng theo mẫu ASP.NET Web Forsm. Nền tảng ASP.NET MVC có đặc điểm nổi bật là nhẹ (lightweight), dễ kiểm thử phần giao diện (so với ứng dụng Web Forms), tích hợp các tính năng có sẵn của ASP.NET. Nền tảng ASP.NET MVC được định nghĩa trong namespace System.Web.MVC và là một phần của name space System.Web. MVC là một mẫu thiết kế (design pattern) chuẩn mà nhiều lập trình viên đã quen thuộc. Một số loại ứng dụng web sẽ thích hợp với kiến trúc MVC. Một số khác vẫn thích hợp với ASP.NET Web Forms và cơ chế postbacks. Đôi khi có những ứng dụng kết hợp cả hai kiến trúc trên.

### 2.1.4. Hoạt động của các thành phần chính trong ASP.NET MVC

- Khi 1 request phát sinh từ web browser đi đến IIS Web Server thì request đó cuối cùng được đưa đến 1 MVC Handler.
- MVC Handler có nhiệm vụ chọn ra đúng 1 Controller để xử lý request đó. Controller được tạo ra bởi một thành phần được gọi là Controller Factory.
- Sau khi được tạo ra, Controller sẽ xác định request này được xử lý bởi Action Method cụ thể nào và sau đó sẽ thực thi Action Method đó. Action method có thể tương tác với những Model Class để có thể truy xuất dữ liệu hoặc thực thi một số business logic.
- Sau khi hoàn tất xử lý Action Method đó sẽ trả về 1 Action Result. ASP.NET MVC cung cấp nhiều Action Result, trong đó có 1 Action Result đặc biệt là View Result. Action Result này có nhiệm vụ làm việc với 1 View nhất định để tạo ra mã HTML để trả về cho web browser và người dùng có thể nhận được kết quả xử lý.
- View Engine là thành phần thực hiện hiển thị 1 View, đi kèm với ASP.NET
  MVC là Webform View Engine tức là chúng ta có thể viết View bằng ASPX.

#### 2.1.5. Tại sao phải sử dụng ASP.NET

Yêu cầu về xây dựng các ứng dụng thương mại điện tử ngày càng được phát triển và nâng cao. Khi đó ASP không còn đáp ứng được yêu cầu đặt ra. ASP được thiết kế riêng biệt và nằm ở tầng phía trên hệ điều hành Windows và Internet Information Service, do đó các công dụng của nó hết sức rời rạc và giới hạn. ASP.Net đưa ra một phương pháp phát triển hoàn toàn mới khác hẳn so với ASP trước kia và đáp ứng được các yêu cầu đặt ra.

### 2.1.6. Ưu điểm, khuyết điểm của ASP.NET

- Ưu điểm:
  - ASP chỉ sử dụng VBScript và JavaScript mà không sử dụng được các ngôn ngữ mạnh khác: Visual Basic, C++... Trong khi đó ASP.NET cho phép viết nhiều ngôn ngữ: JavaScript, C#, Visual Basic.Net, ...
  - ASP.Net sử dụng phong cách lập trình mới: Code behide. Tách code riêng, giao diện riêng → Dễ đọc, dễ quản lý và bảo trì.
  - Trong các trang ASP chúng ta phải viết mã để kiểm tra dữ liệu nhập từ người dùng, ASP.NET hỗ trợ các validation controls để kiểm tra chúng ta không cần viết mã, ...
  - Hỗ trợ phát triển Web được truy cập trên các thiết bị di động:
    PocketPC, Smartphone...
  - Hỗ trợ nhiều web server control.
  - Hỗ trợ thiết kế và xây dựng MasterPage lồng nhau.
  - Hỗ trợ bẫy lỗi (debug) JavaScript.
  - Cho phép người dùng thiết lập giao diện trang Web theo sở thích cá nhân sử dụng Theme, Profile, WebPart.
  - Tăng cường các tính năng bảo mật (security).
  - Hỗ trợ kỹ thuật truy cập dữ liệu mới LINQ.
  - Hỗ trợ kỹ thuật xây dụng các ứng dụng đa phương tiện SilverLight.
  - Hỗ trợ kỹ thuật bất đồng bộ ASP.Net Ajax.

- ASP.Net hỗ trợ mạnh mẽ bộ thư viện phong phú và đa dạng của .Net Framework, làm việc với XML, Web Service, truy cập cơ sở dữ liệu qua ADO.Net, ...
- ASPX và ASP có thể cùng hoạt động trong 1 ứng dụng.
- Kiến trúc lập trình giống ứng dụng trên Windows.
- Hỗ trợ quản lý trạng thái của các control.
- Tự động phát sinh mã HTML cho các Server control tương ứng với từng loại Browser.
- Hỗ trơ nhiều cơ chế Cache.
- Triển khai cài đặt: Không cần lock, không cần đăng ký DLL, cho phép nhiều hình thức cấu hình ứng dụng.
- Hỗ trợ quản lý ứng dụng ở mức toàn cục: Global.aspx có nhiều sự kiện hơn, quản lý session trên nhiều Server, không cần Cookies.
- Trang ASP.Net được biên dịch trước. Thay vì phải đọc và thông dịch mỗi khi trang web được yêu cầu, ASP.Net biên dịch những trang web động thành những tập tin DLL mà Server có thể thi hành nhanh chóng và hiệu quả. Yếu tố này làm gia tăng tốc độ thực thi so với kỹ thuật thông dịch của ASP.

### - Khuyết điểm:

- Đổi với dự án nhỏ việc áp dụng mô hình MVC gây cồng kềnh, tốn thời gian trong quá trình phát triển.
- Tốn thời gian trung chuyển dữ liệu của các thành phần.

#### 2.2. HTML

#### 2.2.1. Khái niệm

- HTML là chữ viết tắt của cụm từ HyperText Markup Language (dịch là Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản), được sử dụng để tạo một trang web, trên một website có thể sẽ chứa nhiều trang và mỗi trang được quy ra là một tài liệu, tập tin HTML.

- Cha đẻ của HTML là Tim Berners-Lee, cũng là người khai sinh ra World Wide Web và chủ tịch của World Wide Web Consortium (W3C – tổ chức thiết lập ra các chuẩn trên môi trường Internet).
- Một tài liệu HTML được hình thành bởi các phần tử HTML (HTML Elements) được quy định bằng các cặp thẻ (tag), các cặp thẻ này được bao bọc bởi một dấu ngoặc ngọn (ví dụ <html>) và thường là sẽ được khai báo thành một cặp, bao gồm thẻ mở và thẻ đóng (ví <strong> dụ </strong> và). Các văn bản muốn được đánh dấu bằng HTML sẽ được khai báo bên trong cặp thẻ (ví dụ <strong>Đây là chữ in đậm</strong>). Nhưng một số thẻ đặc biệt lại không có thẻ đóng và dữ liệu được khai báo sẽ nằm trong các thuộc tính (ví dụ như thẻ<img>).
- Một tập tin HTML sẽ bao gồm các phần tử HTML và được lưu lại dưới đuôi mở rộng là .html hoặc .htm.

#### 2.2.2. Quá trình xử lý HTML

Khi một tập tin HTML được hình thành, việc xử lý nó sẽ do trình duyệt web đảm nhận. Trình duyệt sẽ đóng vai trò đọc hiểu nội dung HTML từ các thẻ bên trong và sẽ chuyển sang dạng văn bản đã được đánh dấu để đọc, nghe hoặc hiểu (do các bot máy tính hiểu).

### 2.2.3. Chương trình tạo tập tin HTML

- HTML là một tập tin siêu văn bản nên bạn có thể dùng các chương trình soạn thảo văn bản không có chức năng định dạng văn bản để tạo ra một tập tin HTML. Trong Windows, bạn có thể dùng Notepad để tạo ra một tập tin HTML, còn trên Mac thì có thể dùng TextEdit và Vim trên các hệ điều hành Linux khác. Miễn là sau đó bạn phải lưu tập tin thành đuôi .html và sử dụng trình duyệt website để đọc nó.
- Tuy nhiên Notepad lại quá đơn giản để sử dụng cho mục đích soạn thảo, nên chúng ta sẽ dùng một chương trình khác tương tự để soạn thảo HTML. Và mình cũng không bao giờ khuyến khích bạn sửa một tập tin HTML bất kỳ bằng chương trình Notepad để tránh gặp các lỗi hiển thị ký tự tiếng Việt.

#### 2.2.4. Vai trò của HTML

HTML là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản nên nó sẽ có vai trò xây dựng cấu trúc siêu văn bản trên một website, hoặc khai báo các tập tin kỹ thuật số (media) như hình ảnh, video, nhạc.

#### 2.3. CSS

- Là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (ví dụ như HTML). Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,...thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm một chút "phong cách" vào các phần tử HTML đó như đổi màu sắc trang, đổi màu chữ, thay đổi cấu trúc,...rất nhiều.
- Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.

#### 2.4. Bootstrap

### 2.4.1. Khái niệm

Bootstrap là một framework CSS được Twitter phát triển. Nó là một tập hợp các bộ chọn, thuộc tính và giá trị có sẵn để giúp web designer tránh việc lặp đi lặp lại trong quá trình tạo ra các class CSS và những đoạn mã HTML giống nhau trong dự án web của mình. Ngoài CSS ra, thì bootstrap còn hỗ trợ các function tiện ích được viết dựa trên Jquery (Carousel, Tooltip, Popovers,...).

#### 2.4.2. Vai trò

- Được viết bởi những người có óc thẩm mỹ và tài năng trên khắp thế giới. Sự tương thích của trình duyệt với thiết bị đã được kiểm tra nhiều lần nên có thể tin tưởng kết quả mình làm ra và nhiều khi không cần kiểm tra lại. Vì vậy, giúp cho dự án của bạn tiết kiệm được thời gian và tiền bạc.

- Chỉ cần biết sơ qua HTML, CSS, Javascript, Jquery là bạn có thể sử dụng Bootstrap để tạo nên một trang web sang trọng và đầy đủ. Nhưng lại không cần code quá nhiều CSS.
- Với giao diện mặc định là màu xám bạc sang trọng, hỗ trợ các component thông dụng mà các website hiện nay cần có. Vì nó là opensource nên bạn có thể vào mã nguồn của nó để thay đổi theo ý thích của bản thân.
- Do có sử dụng Grid System nên Bootstrap mặc định hỗ trợ Responsive. Bootstrap được viết theo xu hướng Mobile First tức là ưu tiên giao diện trên Mobile trước. Nên việc sử dụng Bootstrap cho website của bạn sẽ phù hợp với tất cả kích thước màn hình. Nhờ đó mà chúng ta không cần xây dựng thêm một trang web riêng biệt cho mobile.
- Đội ngũ phát triển Bootstrap đã bổ sung thêm tính năng Customizer. Giúp cho designer có thể lựa chọn những thuộc tính, component phù hợp với project của họ. Chức năng này giúp ta không cần phải tải toàn bộ mã nguồn về máy.

#### 2.5. Jquery

### 2.5.1. Khái niệm

- Jquery là một thư viện kiểu mới của Javascript giúp đơn giản hóa cách viết Javascript và tăng tốc độ xử lý các sự kiện trên trang web. JQuery thêm tương tác Ajax vào trong trang web của bạn.
- JQuery được thiết kế để thay đổi cách viết Javascript của bạn. Chỉ với 10 dòng lệnh JQuery bạn có thể thay thế cả 20 chục dòng lệnh DOM JavaScript.
- JQuery là 1 bộ thư viện khổng lồ hỗ trợ cho mọi ngôn ngữ lập trình mà người lập trình chỉ cần có kiến thức về HTML đều có thể học được. Một lập trình viên sử dụng jquery để lập trình sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian của người lập trình web.

### 2.5.2. Ưu điểm của Jquery

- Có khả năng xử lý code nhanh chóng và có thể mở rộng.
- Tạo điều kiện tối đa cho người dùng có thể viết được hết mã chức năng bằng dòng tối thiểu.

- Giúp cải thiện hiệu suất của lập trình web
- Hỗ trợ phát triển các ứng dụng mang tính tương thích với trình duyệt.
- JQuery sẽ sử dụng những tính năng mới cập nhật nhất của trình duyệt.
- Giúp giảm thiếu tối đa thời gian viết ứng dụng nhờ vào việc jQuery sở hữu cộng đồng và thư viện đa dạng, phong phú.
- Cho phép người dùng dễ dàng viết code với các chức năng có liên quan đến UI. Nhờ đó mà lượng code sẽ giảm được xuống mức thấp nhất.

### 2.5.3. Tại sao nên sử dụng Jquery

- Jquery thúc đẩy sự đơn giản.
- Các phần tử Jquery hiển thị ngay cả khi đã tắt JavaScript.
- Jquery tích hợp dễ dàng với Visual Studio IDE.

### CHƯƠNG 3:PHÂN TÍCH THIẾT KẾ WEBSITE

### 3.1. Phát biểu hệ thống

- Việc mua bán hàng trực tuyến trên webiste, điều quan trọng cần phải xử lý đó chính là bài toán giỏ hàng cho từng khách hàng vào mua hàng tại website.
- Bán hàng trực tuyến dần mang lại nhiều lợi ích cho cả người bán và người mua,
  là một kênh phân phối, quảng bá hữu hiệu của các doanh nghiệp với hiệu quả
  cao.
- Chúng em lựa chọn đề tài xây dựng website bán giày với mong muốn giới thiệu quảng bá các loại giày đến gần hơn với người tiêu dùng, đồng thời xây dựng một website bán hàng chuyên nghiệp với chi phí phù hợp nhất.

### 3.2. Xác định yêu cầu hệ thống

### 3.2.1. Yêu cầu nhiệm vụ

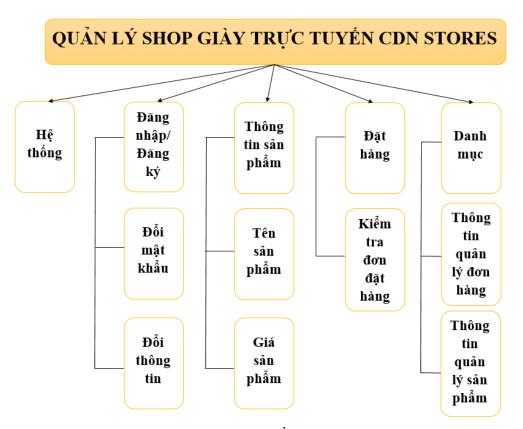
Đối với người quản trị: Là người có quyền cao nhất của hệ thống, ngoài việc được tác động đến các chức năng quản lý thành viên, quản lí thông tin sản phẩm, thêm loại sản phẩm, thêm nhà cung cấp, xử lý hóa đơn thêm hóa đơn bán hàng.

### 3.2.2. Yêu cầu phi chức năng

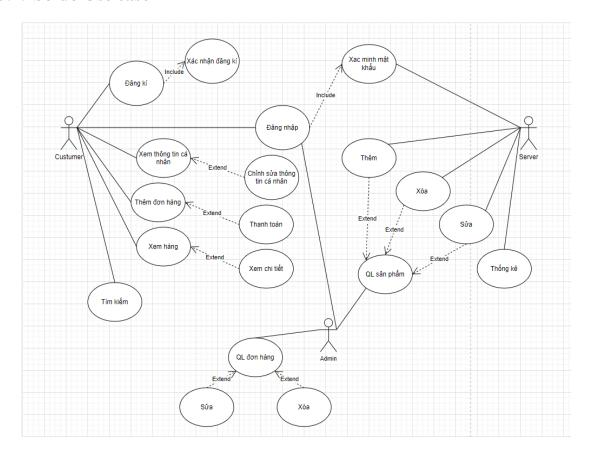
- Yêu cầu giao diện:
  - Website không nên quá phức tạp.
  - Thanh menu thật đơn giản.
  - Font chữ đơn giản, dễ nhìn
  - Tránh dùng chữ gạch chân.
  - Màu sắc hài hòa...
- Tính an toàn:
  - An toàn bảo mật dữ liệu.
  - Luôn kiểm tra các đường link.
  - Phải có thông tin liên hê.
- Tính tương thích:

 Kiểm tra xem trang của bạn có tương thích với những trình duyệt phổ biến.

### 3.3. Sơ đồ chức năng



Hình 3.1 Sơ đồ chức năng



Hình 3.2 Sơ đồ Use case

## CHƯƠNG 4:XÂY DỰNG WEBSITE

#### 4.1. Các bảng dữ liệu

### 4.1.1. Bång Colors

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã màu
2	Name	Nvarchar	Max	Màu sắc

Bảng Colors dùng để ghi nhận mã màu và màu sắc của loại giày. Mỗi mã màu sẽ là một màu sắc khác nhau. Khách hàng có thể tùy ý lựa chọn màu sắc mình yêu thích thông qua mã màu.

#### 4.1.2. Bång Images

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã sản phẩm
2	Picture	Nvarchar	Max	Hình ảnh

Bảng Images ghi nhận mã sản phẩm đính kèm với hình ảnh của sản phẩm đó. Một mã sản phẩm có thể có nhiều hình ảnh khác nhau.

### 4.1.3. Bång Materials

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã chất liệu
2	Name	Nvarchar	Max	Chất liệu

Bảng Materials ghi nhận mã chất liệu, mỗi mã chất liệu ứng với một chất liệu. Khách hàng có thể dựa theo mã chất liệu mong muốn để chọn sản phẩm thích hợp.

### 4.1.4. Bång OrderInfores

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã đơn
2	Name	Nvarchar	Max	Tên người nhận
3	Phone	Nvarchar	Max	SĐT
4	Place	Nvarchar	Max	Địa chỉ

Bảng OrderInfores ghi nhận mã đơn khách hàng đặt hàng, mỗi đơn sẽ có thông tin khách hàng như: Tên người nhận, SĐT, Địa chỉ. Để được nhận hàng, khách hàng phải cung cấp đầy đủ thông tin như trên.

### 4.1.5. Bång Orders

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã đặt hàng
2	<u>SizeId</u>	Int		Size
3	Number	Int		Số lượng
4	CustomerId	Nvarchar	128	Mã khách hàng
5	OrderlnfoId	Int		Thông tin đặt hàng
6	<u>ProductId</u>	Int		Mã sản phẩm

Bảng Orders ghi nhận mọi thông tin của mặt hàng mà khách hàng cần. Bảng này có đầy đủ Mã đặt hàng, size giày, số lượng, mã sản phẩm, thông tin của khách hàng. Để đặt được hàng khách hàng cần phải điền đầy đủ thông tin trên.

### 4.1.6. Bång Prices

STT Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
----------------	------	--------	---------

1	<u>Id</u>	Int	Mã giá tiền
2	Money	float	Giá

Bảng Prices ghi nhận giá của sản phẩm, khách hàng có thể dựa trên giá để có thể lựa chọn cho mình được món hàng phù hợp nhất.

### 4.1.7. Bång Products

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã sản phẩm
2	Name	Nvarchar	Max	Tên sản phẩm
3	<u>ImagesId</u>	Int		Mã hình ảnh
4	ColorId	Int		Mã màu
5	<u>MaterialId</u>	Int		Mã vật liệu
6	<u>PriceId</u>	Int		Mã giá
7	<u>StatusId</u>	Int		Mã trạng thái

Bảng Products ghi nhận thông tin của sản phẩm, khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm bằng cách nhập mã sản phẩm vào thanh tìm kiếm, trang web sẽ hiển thị thông tin của sản phẩm bao gồm: tên sản phẩm, hình ảnh, màu, chất liệu, giá, trạng thái.

### 4.1.8. Bång Sizes

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã kích cỡ
2	Name	Nvarchar	Max	Kích cỡ

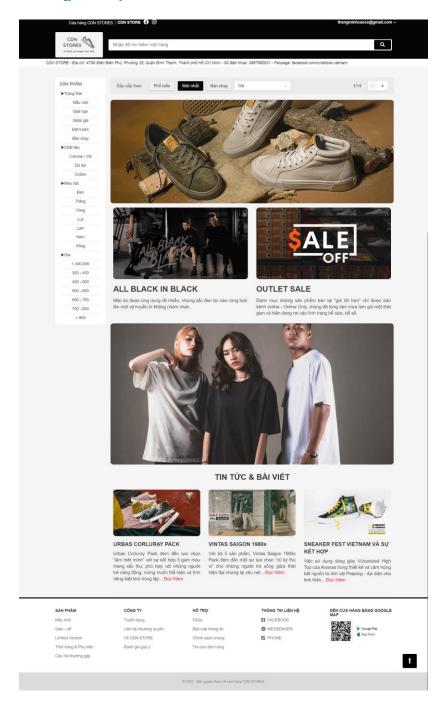
Bảng Sizes ghi nhận thông tin kích thước của từng loại giày, một loại giày có nhiều kích thước khác nhau.

## 4.1.9. Bång Status

STT	Thuộc tính	Kiểu	Độ dài	Ý nghĩa
1	<u>Id</u>	Int		Mã trạng thái
2	Name	Nvarchar	Max	Trạng thái sản phẩm

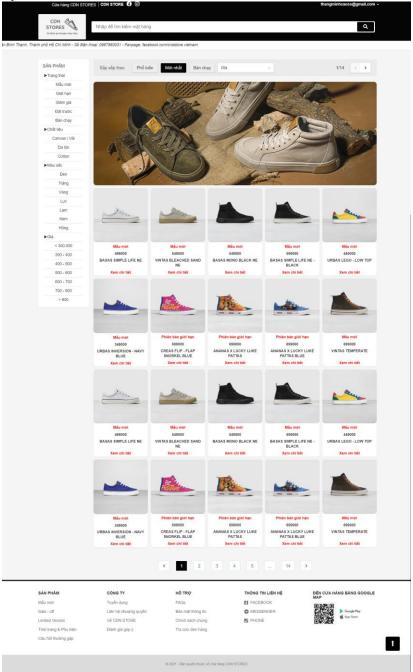
Bảng Status ghi nhận trạng thái của sản phẩm, khách hàng có thể dựa vào trạng thái này để đánh giá về loại giày muốn mua.

### 4.2. Các hình ảnh giao diện



Hình 4.1 Giao diện chính của trang web

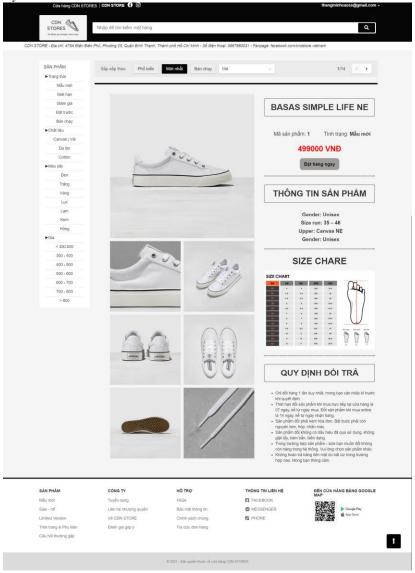
Sau khi đăng nhập vào trang web, người dùng sẽ thấy được giao diện chính của website bán hàng. Nơi chứa những bài viết về cửa hàng và sản phẩm của cửa hàng.



Hình 4.2 Giao diện danh sách sản phẩm của cửa hàng

Sau khi đăng nhập, người dùng muốn xem được sản phẩm của cửa hàng thì sẽ bấm vào logo của cửa hàng, hoặc bấm vào nút "Sản phẩm" trên thanh công cụ...

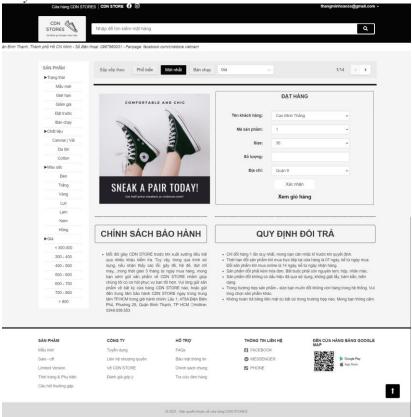
Ở giao diện này, người dùng sẽ thấy được danh sách sản phẩm, đồng thời sẽ biết được tên, giá tiền và trạng thái của các sản phẩm trong cửa hàng.



Hình 4.3 Giao diện thông tin sản phẩm

Muốn xem được thông tin nhiều hơn về sản phẩm, người dùng sẽ phải bấm vào nút "Xem chi tiết".

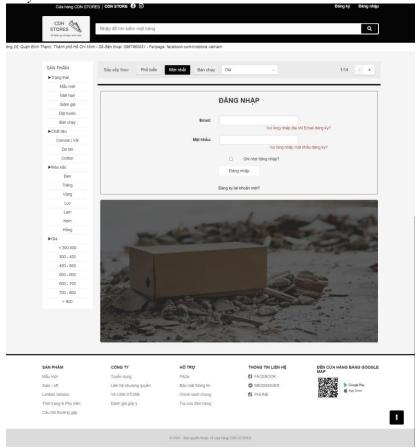
Ở trang này, người dùng có thể biết được thông tin chi tiết hơn về sản phẩm như mã sản phẩm, tên, giá, chất liệu,...và có thể đặt hàng từ trang này.



Hình 4.4 Giao diện trang đặt hàng

Sau khi xem được thông tin chi tiết sản phẩm, người dùng có thể đặt mua sản phẩm bằng cách bấm vào nút "Đặt hàng ngay".

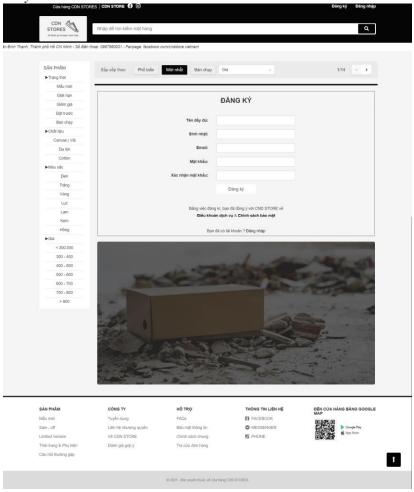
Ở đây trang web sẽ hiển thị các tác vụ để người dùng thực hiện đặt hàng theo ý của mình như mã sản phẩm, kích cỡ, số lượng, địa chỉ... của người dùng.



Hình 4.5 Giao diện đăng nhập

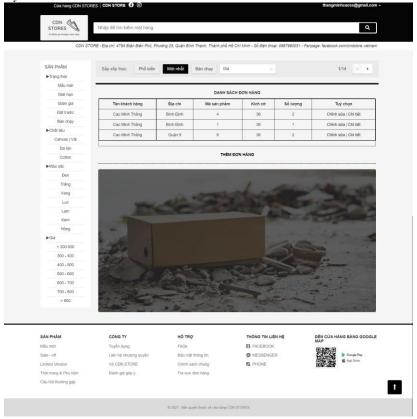
Trước khi đặt hàng, nếu người dùng chưa đăng nhập. Trang web sẽ yêu cầu người dùng đăng nhập.

Tài khoản đăng nhập bao gồm email và mật khẩu.



Hình 4.6 Giao diện đăng ký tài khoản

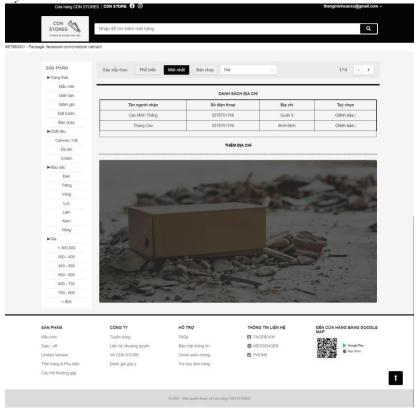
Nếu người dùng chưa có tài khoản đăng nhập, trang web sẽ cho phép người dùng đăng ký tài khoản. Các thông tin bao gồm họ tên, ngày tháng năm sinh, email, mật khẩu.



Hình 4.7 Giao diện trang giỏ hàng

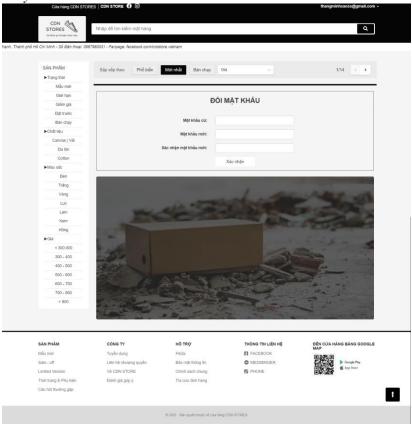
Sau khi đặt hàng, người dùng có thể xem danh sách các đơn hàng của mình trên cài đặt thông tin người dùng (góc phải trên màn hình). Ở trang này người dùng có thể thêm, chỉnh sửa thông tin về đơn hàng, cũng như xoá đơn hàng này.

Các đơn hàng sau khi đặt sẽ được nhân viên cửa hàng gọi điện thông báo chi tiết về đơn hàng đó trong 24 giờ.



Hình 4.8 Giao diện địa chỉ người dùng

Ở trang này, người dùng có thể thêm địa chỉ nhận hàng, cũng như chỉnh sửa, xoá. Các thông tin bao gồm: họ tên người nhận, số điện thoại người nhận và địa chỉ.



Hình 4.9 Giao diện đổi mật khẩu người dùng

Ở trang web này, người dùng có thể thay đổi mật khẩu cũ của mình bằng mật khẩu mới. Và chức năng cuối cùng là chức năng đăng xuất.



Hình 4.10 Giao diện người quản trị

Ở giao diện người quản trị, người dùng có thể quản lý các thông tin như thêm, xoá, chính sửa, và xem chi tiết về sản phẩm, giá tiền, trạng thái, hình ảnh, chất liệu, kích cỡ... của sản phẩm.

#### CHƯƠNG 5:TỔNG KẾT

### 5.1. Kết quả đạt được

- Trang web đã hoàn thành 1 số chức năng như:
  - Xem danh sách sản phẩm
  - Xem chi tiết từng sản phẩm
  - Tìm kiếm sản phẩm
  - Đặt hàng
  - Xem, chỉnh sửa và xoá đơn hàng
  - Cập nhật thông tin người dùng như địa chỉ, tài khoản,...
  - Quản trị thông tin sản phẩm và các thuộc tính sản phẩm

#### 5.2. Những việc chưa đạt được

- Đề tài còn một số nhược điểm như sau:
  - Thêm chức năng giỏ hàng cho người dùng
  - Bổ sung một số chức năng tìm kiếm khác về sản phẩm
  - Thêm thanh toán trực tuyến
  - Quản lý, thông kế doanh thu
  - Chức năng giao tiếp người dùng với cửa hàng
  - Thống kê lịch sử mua hàng
  - Đánh giá sản phẩm

### 5.3. Hướng phát triển dự kiến trong tương lai

- Trong tương lai, trang web có thể hoàn thiện hơn nếu có thêm các chức năng sau:
  - Có thể đăng nhập vào trang web bằng những tài khoản xã hội như FaceBook, Zalo,..
  - Thống kê được lịch sử hoạt động của tài khoản, có chức năng phản hồi, đánh giá ghi nhận sản phẩm của khách hàng.
  - Thêm chức năng thanh toán điện tử.
  - Và một số chức năng chưa đạt được khác

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tài liệu do thầy Nguyễn Đình Ánh cung cấp.
- [2] https://www.w3schools.com/
- [3] https://w3layouts.com/chronicle-education-category-bootstrap-responsive-web-template/